TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 9 - 2021
V/v Ly hôn giữa anh K, chị L.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hoàn;

2. Bà Đoàn Thị Duyên.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa*: Ông Lê Văn Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Vĩnh K, sinh năm 1991.

Địa chỉ: xóm 1, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 1, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: xóm 1, thôn X, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Anh K, chị L đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Vĩnh K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị L kết hôn ngày 27/7/2021, đã được tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Khi đó cả hai làm công nhân tại công ty Toyoda gosei, địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại nhà trọ ở huyện T, trong 01 năm đầu cuộc sống chung hạnh phúc bình thường, không có mâu thuẫn gì. Đến khi chị L sinh con thì giữa anh chị bắt

đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn bắt đầu từ việc bất đồng quan điểm trong việc chăm sóc con chung và do thái độ, cách cư xử không tôn trọng của chị L đối với bố mẹ anh. Từ tháng 4/2020, chị L đã đưa con chung về sinh sống tại gia đình bố mẹ đẻ chị, địa chỉ: thôn X, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình. Đến nay anh xác định không còn tình cảm với chị Lưu, anh chị không thể đoàn tụ cùng chung sống, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị L. Do mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng và đã nhiều lần được hai bên gia đình cũng như cơ quan chức năng hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả nên anh đề nghị Tòa án không tiếp tục hòa giải .

Bị đơn chị Phạm Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về trình tự thủ tục kết hôn giữa chị và anh Khánh như anh K trình bày là đúng. Khi đó anh chị làm công nhân tại công ty Toyoda gosei, địa chỉ: xã T, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại nhà trọ ở huyện T, cuộc sống chung hạnh phúc bình thường, không có mâu thuẫn gì. Đến khi chị sinh con thì giữa canh chị bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn bắt đầu từ việc chăm sóc con chung, việc sống cùng gia đình nhà chồng nên giữa chúng tôi thường xảy ra to tiếng, cãi vã, quan hệ giữa vợ chồng thường xuyên căng thẳng. Sau đó, chị nghe thông tin anh K có nhắn tin và có quan hệ với người phụ nữ khác. Kể từ đó đến nay quan hệ giữa anh chị luôn căng thẳng. Tháng 5/2020, chị và anh K đã đến Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy để nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó, chị suy nghĩ lại, mong muốn con có được sự quan tâm, chăm sóc của cả bố và mẹ nên chị đã rút đơn. Ngày 02 Tết âm lịch năm 2021, chị có đưa con về sống cùng anh K tại nhà bố mẹ chồng với mong muốn vợ chồng có thể hòa giải được các mâu thuẫn, tiếp tục cùng chung sống nhưng vì công việc nên khoảng 1 tuần sau chị đưa con về sinh sống tại gia đình bố mẹ đẻ chị tại thôn X, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Đến tháng 3/2021, vào ngày sinh nhật con, chị đưa con về gia đình anh K để tổ chức sinh nhật. Đến tháng 5/2021, chị và anh K xảy ra mâu thuẫn tại công ty, anh K nói rằng chị làm mất mặt anh nên căng thẳng với chị nên anh K nộp đơn ly hôn tại Tòa án. Chị không đồng ý ly hôn với anh K vì con còn nhỏ, cần có sự quan tâm, chăm sóc của cha mẹ. Chị cũng đã cố gắng bằng nhiều cách để hòa giải mối quan hệ giữa vợ chồng những đến nay không có kết quả. Do vậy, nếu anh K vẫn kiên quyết ly hôn thì chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh K ly hôn đơn phương.

Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Vĩnh K và chị Phạm Thị L đều thống nhất trình bày: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Vĩnh Gia H, sinh ngày 25/3/2020. Hiện nay con chung đang sống cùng với chị L tại nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn X, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Anh Nguyễn Vĩnh K trình bày: Do hiện nay con chung Nguyễn Vĩnh Gia H còn nhỏ nên anh đồng ý để chị Lưu trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, hàng tháng sẽ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng. Trường hợp anh và chị L vẫn không thỏa thuận được về mức cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Sau này khi con chung đủ 36 tháng tuổi, anh sẽ làm thủ tục yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau.

Chị Phạm Thị L trình bày: Trong thời gian vợ chồng không sống cùng nhau, anh Khánh không quan tâm, chăm sóc gì cho con mà chỉ chuyển khoản cho chị 02 lần, mỗi lần 1.000.000 đồng để mua sữa cho con. Mỗi tháng chi chi phí cho việc nuôi con từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng. Vì hiện nay con Nguyễn Vĩnh Gia H còn nhỏ nên chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, yêu cầu K cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Anh Khánh không đồng ý, chị đề nghị căn cứ vào thu nhập hàng tháng để quyết định cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Vĩnh K, chị Phạm Thị Lưu đều trình bày: vợ chồng tôi không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Ngoài ra anh K khai và cung cấp bảng lương mức thu nhập của anh từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/tháng. Chị L khai và cung cấp bảng lương mức thu nhập của chị từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng

Biên bản xác minh tại UBND xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Vĩnh K, chị Phạm Thị L đăng ký kết hôn năm 2019. Sau khi kết hôn, chị L chuyển đến sinh sống tại địa phương khác. Đến khoảng tháng 3 năm 2021 chị L đưa con Nguyễn Vĩnh Gia H về nhà bố mẹ đẻ chị là ông Phạm Xuân L và bà Triệu Thị L tại thôn X, xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, hiện nay cháu H do ông bà L chăm sóc trong thời gian chị L đi làm, chi phí trung bình nuôi dưỡng một cháu bé trung bình tại địa phương khoảng 2.500.000 đồng/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương ý kiến về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng về đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Nguyễn Vĩnh K được ly hôn chị Phạm Thị L. Về nuôi con chung: Giao cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Vĩnh Gia H, sinh ngày 25/3/2020, anh K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về tài sản chung anh K và chị L không yêu cầu giải quyết. Án phí anh K phải chịu án phí ly hôn, nuôi con sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Vĩnh K khởi kiện xin ly hôn chị Phạm Thị L có nơi cư trú tại thôn X, xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh K và chị L đã tự nguyện đăng ký kết hôn kết hôn ngày 27/7/2021 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong 01 năm đầu cuộc sống chung hạnh phúc bình thường, không có mâu thuẫn gì. Đến khi chị L sinh con thì giữa anh chị bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn bắt đầu từ việc bất đồng quan điểm trong việc chăm sóc con chung và do thái độ, cách cư xử không tôn trọng của chị L đối với bố mẹ anh K. Chị L xác định nguyên nhân mâu thuẫn bắt đầu từ việc chăm sóc con chung, việc sống cùng gia đình nhà anh Khánh nên giữa chúng tôi thường xảy ra to tiếng, cãi vã, quan hệ giữa vợ chồng thường xuyên căng thẳng và nghe thông tin anh K có nhắn tin và có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến mâu thuẫn luôn căng thẳng. Tháng 5/2020, chị L và anh K đã đến Tòa án nhân dân huyện T để nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó đã rút đơn. Quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ chị L không nhất trí ly hôn nhưng không đưa ra được phương án khả thi để hàn gắn quan hệ vợ chồng, tại phiên tòa chị L trình bày nếu anh K vẫn kiên quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Khánh ly hôn đơn phương. Như vậy có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K và chị L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho anh Nguyễn Vĩnh K được ly hôn với chị Phạm Thị L.

[3] Về nuôi con chung: Anh K, chị L có 01 con chung là Nguyễn Vĩnh Gia H, sinh ngày 25/3/2020. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Anh chị đều có công việc, có thu nhập và nơi cư trú ổn định, đầy đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, do cháu H còn nhỏ, hiện do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần có sự chăm sóc, quan tâm của người mẹ. Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, để đảm bảo sự lợi ích tốt nhất cho con chung, cần giao cháu Nguyễn Vĩnh Gia H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận yêu cầu của chị L buộc anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L theo mức trung bình chi phí nuôi con

nhỏ tại địa phương, mỗi tháng anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị L 1.500.000 đồng/tháng.

[4] Về tài sản chung: anh K, chị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh K là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Anh K, chị L có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm c khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Vĩnh K được ly hôn chị Phạm Thị L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Vĩnh Gia H, sinh ngày 25/3/2020 cho chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Vĩnh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2021.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi anh K, chị L có yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh K, chị L không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh K phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự cấp dưỡng. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Khánh đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001425 ngày 30/6/2021 sang thi hành án phí, anh K phải nộp tiếp 300.000 đồng án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh K, chị L có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận**:*
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Thụy Hưng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Phan Anh Tuấn